

Số: 24/2023/QĐST- DS

Quảng Xương, ngày 12 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 67/2023/TLST - DS ngày 30 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: phường D, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Người đại diện theo uỷ quyền:

- Ông Nguyễn Q - Trưởng ban xử lý nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần A.

(Theo Giấy uỷ quyền số 23/UQ-HĐQT.21 ngày 01/10/2021 của Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng thương mại cổ phần A).

- Ông Nguyễn Văn S - sinh năm 1988 - Chuyên viên xử lý nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần A - Chi nhánh N.

(Theo Giấy uỷ quyền số 389/UQ-TGD.23 ngày 04/7/2023 của Ngân hàng TMCP A).

*** Bị đơn:** Anh Lê Đình H - sinh năm 1980.

Chị Phạm Thị K - sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về việc ký kết hợp đồng:** Các bên thống nhất: Ngân hàng TMCP A và anh Lê Đình H, chị Phạm Thị K đã ký kết và thực hiện việc vay vốn theo Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần và Giấy nhận nợ số 238/18/TD - TT/XXXVI ngày 17/01/2018 và Hợp đồng thế chấp là đúng.

*** Về số tiền nợ các bên thống nhất:** Tính đến ngày 04/12/2023 anh Lê Đình H và chị Phạm Thị K còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền là:

+ Nợ gốc: 219.184.000đ.

+ Nợ lãi trong hạn: 39.776.826đ.

+ Lãi quá hạn 12.873.284đ.

Tổng cộng: 271.834.110đ (*Hai trăm bảy mươi một triệu, tám trăm ba mươi tư nghìn, một trăm mười đồng*).

*** Về thời hạn và phương án thanh toán các bên thống nhất như sau:**

Anh Lê Đình H và chị Phạm Thị K sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 04/12/2023 là 271.834.110đ (*Hai trăm bảy mươi một triệu, tám trăm ba mươi tư nghìn, một trăm mười đồng*) theo các kỳ sau:

- Kỳ 1: Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/01/2024 anh Lê Đình H và chị Phạm Thị K trả cho Ngân hàng 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) tiền gốc.

- Kỳ 2: Từ ngày 31/01/2024 đến ngày 29/02/2024 anh Lê Đình H và chị Phạm Thị K trả cho Ngân hàng 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) tiền gốc.

- Kỳ 3: Từ ngày 01/03/2024 đến ngày 31/03/2024 anh Lê Đình H và chị Phạm Thị K trả cho Ngân hàng 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) tiền gốc.

- Kỳ 4: Từ ngày 01/04/2024 đến ngày 30/04/2024 anh Lê Đình H và chị Phạm Thị K trả cho Ngân hàng 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) tiền gốc.

- Kỳ 5: Từ ngày 01/5/2024 đến ngày 31/05/2024 anh Lê Đình H và chị Phạm Thị K trả cho Ngân hàng 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) tiền gốc.

- Kỳ 6: Từ ngày 01/06/2024 đến ngày 30/06/2024 anh Lê Đình H và chị Phạm Thị K trả cho Ngân hàng số là: 236.834.110đ (*Hai trăm ba mươi sáu triệu, tám trăm ba mươi tư nghìn, một trăm mười đồng*).

Anh Lê Đình H và chị Phạm Thị K còn phải tiếp tục chịu các khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay từng lần và Giấy nhận nợ số 238/18/TD - TT/XXXVI ngày 17/01/2018 còn lại chưa thanh toán kể từ ngày 05/12/2023 cho đến khi anh H và chị K thanh toán hết toàn bộ khoản vay.

Trong trường hợp anh Lê Đình H và chị Phạm Thị K vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ như đã cam kết nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 370 - 1; tờ bản đồ số 2; diện tích 135,9m² (trong đó: Đất ở tại nông thôn 100m²; đất trồng cây ăn quả lâu năm 35,9m²); địa chỉ thửa đất: xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU482933; số vào sổ cấp GCN: CH-00380 do UBND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 22/4/2014 mang tên Lê Đình H. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 308/18/TC-TT/XXXVI, số công chứng 282, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/01/2018 tại Văn phòng Công chứng số 3 tỉnh Thanh Hóa, tại gia đình anh Lê Đình H, chị Phạm Thị K và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 309/18/TC-TT/XXXVI ngày 17/01/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP A với anh Lê Đình H và chị Phạm Thị K để thu hồi nợ.

*** Về án phí:** Anh Lê Đình H và chị Phạm Thị K phải nộp 6.796.000đ (Sáu triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng) án phí giá ngạch DSST.

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí DSST và được nhận lại 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí DSST theo biên lai thu tiền số AA/2019/0009954 ngày 30/10/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

